

Số: **13** /BC-UBND

Đakrông, ngày **21** tháng 01 năm 2015

BÁO CÁO
TÌNH HÌNH THỰC HIỆN VÀ KẾT QUẢ CÔNG TÁC THỰC HÀNH
TIẾT KIỆM CHỐNG LÃNG PHÍ NĂM 2014

Thực hiện Luật Thực hành tiết kiệm chống lãng phí số 44/2013/QH13 ngày 26/11/2013; Nghị định số 84/2014/NĐ-CP ngày 08/9/2014 của Chính phủ Quy định chi tiết một số điều của Luật Thực hành tiết kiệm chống lãng phí; Công văn số 2295/BTC-TTr ngày 24/02/2014 của Bộ Tài chính về công tác thực hành tiết kiệm, chống lãng phí năm 2014; Chỉ thị số 25/CT-TTg của Thủ tướng Chính phủ về tăng cường chỉ đạo điều hành thực hiện nhiệm vụ tài chính ngân sách những tháng cuối năm. Năm 2014 UBND huyện đã tổ chức triển khai thực hiện trên tất cả các lĩnh vực và thu được những kết quả theo chỉ tiêu đề ra. Các ngành, các địa phương và nhân dân đã có chuyển biến tích cực cả về nhận thức và hành động, góp phần thực hiện kiềm chế lạm phát, thúc đẩy tăng trưởng kinh tế - xã hội trên địa bàn. Kết quả phản ánh qua các nội dung sau:

I. Công tác lãnh đạo, chỉ đạo thực hành tiết kiệm, chống lãng phí.

1. Tổ chức thực hiện.

Cấp ủy Đảng, Chi bộ tiến hành quán triệt và tổ chức thực hiện tốt Nghị quyết hội nghị lần thứ ba ban chấp hành Trung ương Đảng khóa X, chương trình hành động của Tỉnh ủy, Huyện ủy “ Về tăng cường công tác lãnh đạo của Đảng đối với công tác phòng chống tham nhũng, lãng phí”, tạo sự chuyển biến mạnh mẽ về nhận thức và hành động trong toàn thể cán bộ, đảng viên và nhân dân.

Chủ tịch UBND các cấp, Thủ trưởng cơ quan đơn vị chịu trách nhiệm lãnh đạo, chỉ đạo, tổ chức thực hiện phòng, chống tham nhũng, lãng phí ở cơ quan đơn vị, địa phương mình quản lý.

2. Kết quả thực hiện các nhiệm vụ, giáp pháp.

- UBND huyện căn cứ quy định của Trung ương, của tỉnh cụ thể hóa một số chế độ, chính sách phù hợp với điều kiện địa phương, nhất là lĩnh vực ngân sách, đầu tư XD CB, quản lý và sử dụng tài nguyên- môi trường, cưới hỏi, ma chay,...

- Ban Tuyên giáo Huyện ủy xây dựng chương trình, kế hoạch chỉ đạo các ngành chức năng tổ chức tốt công tác giáo dục, tuyên truyền thực hiện cuộc vận động học tập và làm theo tấm gương đạo đức Hồ Chí Minh về “ cần, kiệm, liêm chính, chí công vô tư”.

- Ban Tổ chức Huyện ủy tiến hành rà soát, bổ sung hướng dẫn thực hiện các quy định liên quan đến công tác tổ chức cán bộ, chế độ định mức học tập, chế độ tham quan của cán bộ, đảng viên, công tác quản lý đảng viên, giới thiệu đảng viên về sinh hoạt nơi cư trú, thực hiện quy chế phê bình và tự phê bình để đánh giá tổ chức Đảng hàng năm.

- Ủy ban kiểm tra phối hợp với các cơ quan liên quan tham mưu ban hành các hướng dẫn thực hiện quy định xử lý kỷ luật đảng viên, quy chế giám sát trong Đảng, quy chế nhân dân giám sát tổ chức Đảng và đảng viên.

- Ban dân vận Huyện ủy giúp ban Thường vụ Huyện ủy chỉ đạo tốt việc thực hiện quy chế dân chủ cơ sở, vận động nhân dân tích cực phòng, chống tham nhũng, lãng phí.

- Ủy ban Mặt trận và các đoàn thể nhân dân tổ chức giám sát, tham gia kiểm tra cùng cấp ủy. Động viên nhân dân kịp thời phát hiện những vụ việc tiêu cực, tham nhũng, lãng phí, kiến nghị với cấp ủy Đảng, chính quyền xem xét, xử lý.

Thực hiện Nghị quyết số 01/NQ-CP ngày 02/01/2014 của Chính phủ về những nhiệm vụ, giải pháp chủ yếu chỉ đạo điều hành thực hiện kế hoạch phát triển kinh tế- xã hội và dự toán ngân sách 2014, UBND huyện đã tập trung thực hiện tốt các giải pháp về phát triển kinh tế, kiềm chế lạm phát, ổn định kinh tế vĩ mô. Được sự quan tâm chỉ đạo của tỉnh, sự tập trung lãnh đạo của Ban Thường vụ Huyện ủy, sự phối hợp chặt chẽ của UBMTTQVN và các tổ chức đoàn thể, sự đồng thuận của nhân dân, công tác chỉ đạo điều hành quyết liệt, linh hoạt của UBND huyện đã đạt được những kết quả tích cực.

Năm 2014 được đánh giá là một năm thành công trên nhiều lĩnh vực: Phần lớn các chỉ tiêu kinh tế - xã hội quan trọng đạt hoặc vượt kế hoạch đề ra (Tốc độ tăng trưởng theo giá trị sản xuất (GO) đạt 18,1% (KH>17%); cơ cấu nền kinh tế chuyển dịch đúng hướng; tổng thu ngân sách Nhà nước 361.563, 485 tỷ đồng, đạt 153,23%, trong đó thu trên địa bàn 8,819 tỷ đồng đạt 105%; Tổng chi ước đạt 337, 934 tỷ đồng, trong đó: Chi đầu tư phát triển 50,253 tỷ đồng và chi thường xuyên 287,681 tỷ đồng. Các chỉ tiêu về: tỷ lệ tăng dân số tự nhiên; tạo, giải quyết việc làm; công nhận làng, đơn vị văn hóa; xã đạt chuẩn quốc gia về y tế; xây dựng trường học đạt chuẩn quốc gia; tỷ lệ xã, thị trấn đạt phổ cập giáo dục mầm non trẻ 5 tuổi; tỷ lệ hộ dùng nước hợp vệ sinh nông thôn đều đạt và vượt kế hoạch đề ra; an sinh xã hội được đảm bảo, nhiều vấn đề tồn đọng, bức xúc được tập trung giải quyết; quốc phòng, an ninh, chính trị, trật tự an toàn xã hội được giữ vững.

Tăng cường công tác quản lý nhà nước trong lĩnh vực lập quy hoạch, xây dựng đề án, xây dựng các chương trình kế hoạch để làm cơ sở cho việc định hướng phát triển kinh tế - xã hội của huyện: Tổ chức lập quy hoạch xây dựng đô thị loại V Tà Rụt, điều chỉnh quy hoạch chung thị trấn Krông Klang; quy hoạch sử dụng đất cấp huyện; quy hoạch hệ thống giao thông nông thôn trên địa bàn huyện đến năm 2020 và định hướng đến 2030; quy hoạch bảo vệ môi trường huyện đến năm 2020; hoàn thiện kế hoạch phát triển kinh tế - xã hội và kế hoạch đầu tư công trung hạn giai đoạn 2016 – 2020; xây dựng đề án kiên cố hóa trường lớp học giai đoạn 2014-2015 và giai đoạn 2015-2020; Đề án đặt tên đường thị trấn Krông Klang; thông qua quy hoạch khu du lịch sinh thái khu vực Cầu Treo Đakrông... Đây được xem là hệ thống các quy hoạch, đề án quan trọng nhằm phục vụ tốt hơn công tác chỉ đạo điều hành sự phát triển kinh tế, xã hội của huyện trong thời gian qua.

Tích cực phối hợp với các Sở, ban ngành tham mưu UBND tỉnh xây dựng đề án nâng cấp cửa khẩu chính La Lay lên cửa khẩu quốc tế được Chính phủ quyết định và tổ chức lễ khai trương vào ngày 25/6/2014. Phối hợp với Sở KH&ĐT và Viện nghiên cứu chiến lược – Bộ KH&ĐT xây dựng Đề án thành lập cửa khẩu quốc tế La Lay trình Chính phủ; Phối hợp với Ban quản lý các khu kinh tế, các ngành trong công tác quy hoạch chuẩn bị đầu tư cơ sở hạ tầng cửa khẩu. Đây là một trong những trọng tâm của huyện trong việc khai thác lợi thế nhằm tạo bước đột phá trong phát triển kinh tế, xã hội trong những năm đến. Xây dựng kế hoạch hợp tác giữa UBND huyện Đakrông và Ủy ban chính quyền huyện Sa Muối, tỉnh Salavan (Lào) giai đoạn 2014-2016 trên cơ sở văn bản thỏa thuận cấp cao hai tỉnh đã ký.

Tiếp tục kiện toàn công tác nhân sự các phòng ban chuyên môn, UBND các xã, thị trấn: Thực hiện việc luân chuyển, điều động, kiện toàn đội ngũ lãnh đạo một số cơ quan, đơn vị, địa phương theo kế hoạch của Ban Thường vụ Huyện ủy. Ban hành các quyết định bổ nhiệm các chức danh lãnh đạo tại các cơ quan, đơn vị đúng thẩm quyền, quy trình, quy định. Chỉ đạo xây dựng Đề án vị trí việc làm. Trong điều kiện thí điểm không tổ chức HĐND huyện, UBND huyện đã theo dõi, hướng dẫn HĐND các xã, thị trấn trong quá trình hoạt động; chỉ đạo cụ thể, sát sao việc tổ chức các kỳ họp; chấn chỉnh việc chấp hành chế độ báo cáo và hội, họp của các cơ quan, đơn vị và các xã, thị trấn.

3. Việc tuyên truyền, phổ biến, quán triệt chủ trương của Đảng, quy định pháp luật.

Thực hiện Luật Thực hành tiết kiệm chống lãng phí và các văn bản hướng dẫn của các Bộ, ngành trung ương và của tỉnh, các ngành, các đơn vị trong toàn huyện đã lồng ghép công tác này với cuộc vận động “ Học tập và làm theo tấm gương đạo đức Hồ Chí Minh” về thực hiện tiết kiệm, chống tham ô, lãng phí. Tiến hành tuyên truyền, phổ biến giáo dục pháp luật trên các phương tiện thông tin đại chúng. Qua đó, tạo sự chuyển biến tích cực về nhận thức và hành động của đảng viên, cán bộ, công chức, viên chức trong hệ thống chính trị và nhân dân trên địa bàn.

4. Kết quả thanh tra, kiểm tra.

Năm 2014 các mặt công tác thanh tra của huyện đã có những chuyển biến tích cực, Thanh tra huyện đã bám sát chỉ đạo của UBND huyện và kế hoạch được phê duyệt, nội dung thanh tra đúng trọng tâm, trọng điểm, đi sâu vào thực hiện chức năng, nhiệm vụ được giao, phương pháp thanh tra theo hướng chủ động, tập trung nghiên cứu khảo sát kỹ trước khi triển khai các đoàn thanh tra nhằm rút ngắn thời gian làm việc, hạn chế ảnh hưởng đến hoạt động bình thường của đơn vị được thanh tra.

II. Tình hình, kết quả thực hành tiết kiệm, chống lãng phí trong các lĩnh vực quản lý.

1. Trong quản lý, sử dụng ngân sách nhà nước.

Ngay từ đầu năm, UBND huyện đã chỉ đạo các ban ngành liên quan, UBND các xã, thị trấn thực hiện phần đầu tăng thu, chi thực hiện số chỉ tiêu dự toán được tỉnh giao. Nghiêm túc thực hiện chủ trương thực hành tiết kiệm, chống lãng phí, căn cứ vào kết quả và khả năng thu ngân sách, UBND huyện đã chủ động sắp xếp, điều hành lại các khoản chi trong phạm vi dự toán được giao.

1.1. Kết quả triển khai thực hiện Nghị định 130/2005/NĐ-CP ngày 17/10/2005 của Chính phủ quy định chế độ tự chủ, tự chịu trách nhiệm về sử dụng biên chế và kinh phí quản lý hành chính đối với các cơ quan và Nghị định số 43/2006/NĐ-CP ngày 25/04/2006 của Chính phủ về quyền tự chủ, tự chịu trách nhiệm về thực hiện nhiệm vụ, tổ chức bộ máy, biên chế và tài chính đối với đơn vị sự nghiệp công lập: Trong quá trình thực hiện các đơn vị đã tiết kiệm các khoản như: sử dụng phương tiện đi lại, tiếp khách, văn phòng phẩm, điện, nước... Hầu hết các đơn vị đã xây dựng quy chế văn hóa công sở, tổ chức triển khai thực hiện Chỉ thị số 05/200Tg của Thủ tướng Chính phủ về nâng cao hiệu quả sử dụng thời gian làm việc của cán bộ, công chức, viên chức, đồng thời tạo sự chuyển biến mạnh mẽ trong lề lối làm việc tính kỷ luật, kỷ cương trong công việc của cán bộ, công chức, viên chức tại các cơ quan đơn vị hành chính sự nghiệp trên địa bàn. Ý thức trách nhiệm và thái độ phục vụ của cán bộ, công chức trong tiếp xúc, giải quyết thủ tục hành chính... hạn chế đến mức thấp nhất hành vi tiêu cực, những nhiễu của cán bộ, công chức.

1.2. Về mua sắm, quản lý, sử dụng phương tiện đi lại.

Việc quản lý, sử dụng phương tiện đi lại tại các cơ quan đơn vị được bố trí theo đúng chế độ quy định. Việc thanh toán tiền nhiên liệu phục vụ công tác chuyên môn được kiểm soát một cách chặt chẽ, các cơ quan đều ban hành quy chế sử dụng xe và định mức thanh toán tiêu hao nhiên liệu của từng loại xe theo quy định.

1.3. Về mua sắm tài sản, trang thiết bị làm việc.

Việc mua sắm tài sản tại các đơn vị được thực hiện theo đúng quy định và đảm bảo đúng tinh thần Nghị quyết số 11/2011/NQ-CP ngày 24/02/2011 của Chính phủ về những giải pháp chủ yếu tập trung kiềm chế lạm phát, ổn định kinh tế vĩ mô, đảm bảo an sinh xã hội và Quyết định số 170/2006/QĐ-TTg ngày 18/7/2006 của Thủ tướng Chính phủ về quy định tiêu chuẩn, định mức trang bị và phương tiện làm việc của cơ quan và cán bộ, công chức, viên chức nhà nước. Trên cơ sở dự toán tỉnh giao, UBND huyện đã phân bổ kịp thời nguồn kinh phí phục vụ cho mua sắm vật tư, trang thiết bị cho các cơ quan đơn vị, UBND các xã, thị trấn. Trong năm 2014 đã thẩm định cho 186 trường hợp đề nghị thẩm định giá, với tổng số tiền đề nghị 3.935.415.000 đồng, sau khi thẩm định giảm 275.326.000 đồng. Việc mua sắm, sửa chữa tài sản nhìn chung đảm bảo phù hợp với nhu cầu, đúng chế độ quy định và được kiểm soát chặt chẽ. Đa số các đơn vị thực hiện tốt việc sử dụng, quản lý, bảo trì, bảo dưỡng nhằm tăng tuổi thọ của tài sản.

2. Trong quản lý đầu tư xây dựng.

Tiếp tục nâng cao hiệu quả công tác quản lý, sử dụng nguồn vốn ngân sách nhà nước. Thực hiện Chỉ thị số 1792/CT-TTg của Thủ tướng Chính phủ nên việc phân bổ kế hoạch vốn năm 2014 tập trung hơn so với các năm trước, chủ yếu bố trí các dự án hoàn thành, các dự án quan trọng, cấp bách, hạn chế khởi công mới. Vì vậy số lượng công trình trả nợ, công trình dự kiến hoàn thành trong năm tăng nhiều hơn, số lượng công trình khởi công mới rất hạn chế.

Công tác thẩm định dự toán, kết quả đấu thầu và chỉ định thầu được thực hiện đúng quy trình, đúng tiến độ quy định về quản lý vốn đầu tư xây dựng, trong năm đã thực hiện thẩm định 23 công trình, dự án. Sau khi thẩm định dự toán, kết quả chỉ định thầu đã cắt giảm 72.450.000 đồng.

Các công trình xây dựng cơ bản hoàn thành đưa vào sử dụng đã thẩm định và phê duyệt quyết toán 28 công trình. Qua thẩm định nhận thấy việc lập dự toán của một số công trình chưa đảm bảo đúng chế độ quy định như phụ cấp khu vực trong khu vực cao hơn mức phụ cấp tại địa bàn công trình đang thực hiện thi công...

Các công trình hoàn thành, bàn giao đưa vào sử dụng đã phát huy hiệu quả góp phần thúc đẩy phát triển kinh tế, giữ vững quốc phòng- an ninh.

3. Quản lý, sử dụng trụ sở làm việc, đất đai, tài nguyên thiên nhiên

3.1. Quản lý, sử dụng trụ sở làm việc

Công tác quản lý trụ sở, nhà công vụ được quan tâm đầu tư, sửa chữa trên cơ sở chức năng nhiệm vụ của các đơn vị quản lý hành chính cũng như các đơn vị sự nghiệp công lập thuộc huyện, UBND huyện đã bố trí, sắp xếp cho các đơn vị chưa có trụ sở làm việc đảm bảo đúng tiêu chuẩn, định mức, diện tích sử dụng theo đúng quy định của Chính phủ.

3.2. Quản lý về tài nguyên, khoáng sản.

Công tác quản lý đất đai, bảo vệ tài nguyên khoáng sản được UBND huyện tập trung chỉ đạo quyết liệt. Thành lập các đoàn tổ chức kiểm tra công tác quản lý nhà nước về tài nguyên khoáng sản của chính quyền cơ sở và kiểm tra hoạt động khai thác vàng, tận thu cát, sỏi của các đơn vị ở trên địa bàn huyện. Tổ chức nhiều đợt truy quét, đẩy đuổi các đối tượng khai thác vàng trái phép nên đã góp phần ổn định an ninh, trật tự an toàn xã hội và bảo vệ tài nguyên, môi trường.

Tập trung chỉ đạo công tác quản lý về đất đai trên địa bàn toàn huyện. Chỉ đạo hoàn thành công tác thống kê đất đai thời điểm 01/01/2014. Thực hiện rà soát quy hoạch sử dụng đất đến năm 2020 cấp huyện và thị trấn Krông Klang. Tổ chức công bố Quy hoạch sử dụng đất cấp huyện đã được phê duyệt. Công tác giao đất, xử lý các hồ sơ theo đúng quy trình và thời gian. Chỉ đạo giải quyết nghiêm các hành vi chiếm đất, xây nhà trái phép trên địa bàn thị trấn, xử lý các trường hợp vi phạm, tạo lập kỷ cương về chấp hành pháp luật đất đai trên địa bàn.

4. Công tác thanh tra, kiểm tra về thực hành tiết kiệm, chống lãng phí.

Công tác thanh kiểm tra việc chấp hành chế độ quản lý, sử dụng tiền và tài sản nhà nước được duy trì và phát huy. Năm 2014 cơ quan chức năng thuộc huyện đã tiến hành 8 cuộc thanh tra hành chính đối với 8 đơn vị, phát hiện 6/8 đơn vị có

vi phạm về kinh tế (chi không đúng mục đích, chi sai chế độ, chi thiếu chứng từ thanh toán, chi chứng từ không hợp lệ) với tổng sai phạm 319,277 triệu đồng. Đã thực hiện xử lý trách nhiệm về kinh tế và thu hồi 140,603 triệu đồng trong quá trình thanh tra.

Nhìn chung, các mặt công tác thanh tra của huyện đã có những bước chuyển biến tích cực. Thanh tra huyện đã bám sát chỉ đạo của UBND huyện và kế hoạch đã được phê duyệt, nội dung thanh tra đúng trọng tâm, trọng điểm, đi sâu vào việc thực hiện các chức năng, nhiệm vụ, quyền hạn được giao.

5. Thực hiện quy định về công khai trong các lĩnh vực.

Thực hiện Quyết định số 192/2004/QĐ-TTg ngày 16/11/2004 của Thủ tướng Chính phủ về việc ban hành Quy chế công khai tài chính đối với các cấp ngân sách, các đơn vị dự toán ngân sách, các tổ chức được ngân sách nhà nước hỗ trợ, các dự án đầu tư xây dựng có sử dụng vốn ngân sách nhà nước và quỹ có nguồn từ các khoản đóng góp của nhân dân; Thông tư số 03/2005/TT-BTC ngày 06/01/2005 của Bộ Tài chính hướng dẫn thực hiện quy chế công khai tài chính. UBND huyện đã chỉ đạo các đơn vị dự toán thuộc huyện triển khai thực hiện đúng nội dung quy định.

Đối với ngân sách các cấp: Căn cứ số liệu dự toán và số quyết toán thu, chi ngân sách địa phương được HĐND tỉnh phê chuẩn, trong thời hạn 60 ngày UBND huyện ban hành quyết định công bố công khai dự toán và quyết toán ngân sách gửi các đơn vị liên quan theo quy định hiện hành.

Đối với các đơn vị dự toán: Trên cơ sở quyết toán thu chi của từng đơn vị được thẩm định, Thủ trưởng đơn vị công khai cho cán bộ công chức trong đơn vị thông qua hội nghị cán bộ công chức, niêm yết tại trụ sở cơ quan, hoặc cuộc họp của cơ quan để báo cáo tình hình thu chi tài chính của đơn vị.

6. Vận động tiết kiệm trong sản xuất và tiêu dùng của nhân dân.

UBND huyện đã chỉ đạo các ban ngành liên quan, UBND các xã, thị trấn tăng cường công tác tuyên truyền, vận động trong mọi tầng lớp nhân dân, hưởng ứng thực hiện tốt hương ước bản/làng văn hóa, chống mọi thủ tục mê tín dị đoan, thực hiện nếp sống lành mạnh, tiết kiệm, thiết thực, hiệu quả nhất là trong việc ma chay, cưới hỏi,...

III. Nhiệm vụ thực hành tiết kiệm, chống lãng phí trong thời gian tới .

1. Công tác thực hành tiết kiệm, chống lãng phí là nhiệm vụ thường xuyên của lãnh đạo các ban ngành, địa phương trong toàn huyện, nhằm kịp thời ngăn chặn, kiên quyết đẩy lùi tham nhũng, lãng phí trong các cơ quan đơn vị, địa phương. Huy động nguồn lực đầu tư cho sản xuất và đời sống một cách thiết thực hiệu quả. Giữ vững ổn định chính trị, thực hiện tốt nhiệm vụ kinh tế - xã hội, cải thiện, nâng cao đời sống vật chất và văn hóa, tinh thần của nhân dân. Xây dựng Đảng, chính quyền các cấp, trong sạch, vững mạnh. Xây dựng đội ngũ các bộ, công chức thực hiện kỷ cương, liêm chính.

2. Tăng cường hơn nữa công tác tuyên truyền, phổ biến pháp luật cho cán bộ, công chức và nhân dân trên địa bàn nhằm tăng cường sự hiểu biết về thực

hành tiết kiệm, chống lãng phí trong chi tiêu ngân sách nhà nước và tiêu dùng của nhân dân.

3. Tiếp tục đẩy mạnh công tác cải cách hành chính công gắn với nâng cao hiệu quả thực hành tiết kiệm, chống lãng phí.

4. Đẩy mạnh công tác thanh, kiểm tra trong các lĩnh vực, trong đó tập trung vào lĩnh vực chi tiêu ngân sách, quản lý sử dụng tài sản công, quản lý tài nguyên, thiên nhiên... Kiên quyết kịp thời xử lý các cá nhân, tổ chức, cá nhân có hành vi vi phạm, thực hiện công khai việc xử lý các tổ chức, cá nhân vi phạm trên phương tiện thông tin đại chúng để nâng cao tính răn đe của pháp luật.

Trên đây là kết quả thực hiện thực hành tiết kiệm, chống lãng phí của huyện năm 2014, báo cáo Sở Tài chính xem xét tổng hợp.

Nơi nhận:

- Sở Tài chính;
- CT, các PCT UBND huyện;
- Lưu VT.

TM. ỦY BAN NHÂN DÂN
CHỦ TỊCH



Hoàng Nam


**BÁO CÁO KẾT QUẢ CÔNG TÁC THỰC HÀNH TIẾT KIỆM, CHỐNG
LÃNG PHÍ**

Kỳ báo cáo: Năm 2014



STT	Nội dung	ĐVT	Kế hoạch thực hiện (theo kỳ)	Kết quả thực hiện (theo kỳ)	Ghi chú
1	2	3	4	5	6
I	TRONG QUẢN LÝ, SỬ DỤNG KINH PHÍ NGÂN SÁCH NHÀ NƯỚC				
1	Lập, thẩm định, phê duyệt, phân bổ dự toán NSNN				
1.1	Dự toán lập sai chế độ, sai đối tượng, sai tiêu chuẩn, định mức	Triệu đồng			
1.2	Số tiền tiết kiệm dự toán chi thường xuyên theo chỉ đạo, điều hành của Chính phủ	Triệu đồng			
1.3	Số tiền vi phạm đã xử lý, cắt giảm dự toán	Triệu đồng			
1.4	Các nội dung khác				
2	Sử dụng và thanh quyết toán NSNN				
2.1	Tiết kiệm chi quản lý hành chính, gồm:				
	<i>Tiết kiệm văn phòng phẩm</i>	<i>Triệu đồng</i>			
	<i>Tiết kiệm cước phí thông tin liên lạc</i>	<i>Triệu đồng</i>			
	<i>Tiết kiệm sử dụng điện</i>	<i>Triệu đồng</i>			
	<i>Tiết kiệm xăng, dầu</i>	<i>Triệu đồng</i>			
	<i>Tiết kiệm nước sạch</i>	<i>Triệu đồng</i>			
	<i>Tiết kiệm công tác phí</i>	<i>Triệu đồng</i>			
	<i>Tiết kiệm trong tổ chức hội nghị, hội thảo</i>	<i>Triệu đồng</i>			
	<i>Tiết kiệm chi tiếp khách, khánh tiết, lễ hội, kỷ niệm</i>	<i>Triệu đồng</i>			
	<i>Tiết kiệm trong mua sắm, sửa chữa tài sản, trang thiết bị làm việc, phương tiện thông tin, liên lạc</i>	<i>Triệu đồng</i>			
2.2	Tiết kiệm trong mua sắm, sửa chữa phương tiện di lại (ô tô, mô tô, xe gắn máy)				
a	Số tiền sửa chữa, mua mới phương tiện di lại đã chi	Triệu đồng			

b	Kinh phí tiết kiệm được, gồm				
	<i>Thẩm định, phê duyệt dự toán</i>	Triệu đồng	3.935,415	3.660,089	
	<i>Thực hiện đấu thầu, chào hàng cạnh tranh...</i>	Triệu đồng			
	<i>Thương thảo hợp đồng</i>	Triệu đồng			
	<i>Các nội dung khác</i>	Triệu đồng			
2.3	Tiết kiệm do thực hiện cơ chế khoán chi, giao quyền tự chủ cho cơ quan, tổ chức	Triệu đồng			
2.4	Tiết kiệm kinh phí chương trình mục tiêu quốc gia	Triệu đồng			
2.5	Tiết kiệm kinh phí nghiên cứu khoa học, công nghệ	Triệu đồng			
3	Sử dụng, quyết toán NSNN lãng phí, sai chế độ				
3.1	Tổng số cơ quan, tổ chức sử dụng NSNN	Đơn vị	74	74	
3.2	Số lượng cơ quan, tổ chức sử dụng NSNN lãng phí, sai chế độ đã phát hiện được	Đơn vị		6	
3.3	Số tiền vi phạm đã phát hiện	Triệu đồng		140,036	
4	Các nội dung khác				
II	ĐẦU TƯ XÂY DỰNG CÁC DỰ ÁN SỬ DỤNG NSNN, TIỀN, TÀI SẢN NHÀ NƯỚC				
1	Số lượng dự án chưa cần thiết đã cắt giảm	Dự án			
2	Số kinh phí tiết kiệm được, gồm:	Triệu đồng			
	- <i>Thẩm định, phê duyệt dự án, tổng dự toán</i>	Triệu đồng	89.416,45	89.344	
	- <i>Thực hiện đấu thầu, chào hàng cạnh tranh...</i>	Triệu đồng	67.200	64.900	
	- <i>Thực hiện đầu tư, thi công</i>	Triệu đồng			
	- <i>Thẩm tra, phê duyệt quyết toán</i>	Triệu đồng			
3	Số vốn chậm giải ngân so với kế hoạch	Triệu đồng			
4	Các dự án thực hiện chậm tiến độ	Dự án			
5	Các dự án hoàn thành không sử dụng được hoặc có vi phạm pháp luật bị đình chỉ, hủy bỏ				
	<i>Số lượng</i>	Dự			

		án			
	<i>Giá trị đầu tư phải thanh toán</i>	Triệu đồng			
6	Các nội dung khác				
III	QUẢN LÝ, SỬ DỤNG TRỤ SỞ LÀM VIỆC, NHÀ CÔNG VỤ CỦA CƠ QUAN SỬ DỤNG NSNN, CÔNG TRÌNH PHÚC LỢI CÔNG CỘNG				
3.2	Số lượng phương tiện tăng thêm trong kỳ (mua mới, nhận điều chuyển)	Chiếc			
3.3	Số lượng phương tiện giảm trong kỳ (thanh lý, điều chuyển)	Chiếc			
3.4	Số lượng phương tiện sử dụng sai mục đích, sai tiêu chuẩn, chế độ	Chiếc			
3.5	Số tiền xử lý vi phạm về sử dụng phương tiện đi lại	Triệu đồng			
4	Tài sản khác				
4.1	Số lượng các tài sản khác được thanh lý, sắp xếp, điều chuyển, thu hồi	Tài sản			
4.2	Số lượng tài sản trang bị, sử dụng sai mục đích, sai chế độ phát hiện được	Tài sản			
4.3	Số tiền xử lý vi phạm về quản lý, sử dụng tài sản	Triệu đồng			
5	Các nội dung khác				